TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 175 /2023/DS-ST
Ngày: 26/05/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ngọc

Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - KSV

Ngày 26 tháng 05 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-DS ngày 17/01/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-DS ngày 04/05/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S
Địa chỉ: Lầu H, 2 N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc M – đại diện theo ủy quyền (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
- Bị đơn: Bà Hồ Thị Hoàng M1 (vắng mặt)
Địa chỉ: C T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S do ông Nguyễn Ngọc M là đại diện hợp pháp trình bày:

- Ngày 14/3/2020, bà M1 có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà M1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 80.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

- Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà M1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 175.023.050 đồng.

- Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà M1 đã thanh toán

cho Ngân hàng số tiền là 116.872.441 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà M1 vẫn không có thiện chí trả nợ số tiền còn lại. Do bà M1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

- Tính đến ngày 26/05/2023, bà M1 còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 90.502.992 đ (Chín mươi triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi: 76.742.868 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng), tổng cộng: 167.245.860 đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà M1 phải trả số nợ trên, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 27/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

- Bị đơn – bà Hồ Thị Hoàng M1 vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Ngọc M – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Hoàng M1 có địa chỉ cư trú tại C T, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, ông Nguyễn Ngọc M – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 14/3/2020, bà M1 có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà M1 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng, theo bản sao kê do nguyên đơn cung cấp bà M1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 175.023.050 đồng, tính đến nay bà M1 đã thanh toán cho Ngân hàng

tổng cộng số tiền là 116.872.441 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 26/05/2023 gồm nợ gốc: 90.502.992 đ (Chín mươi triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi: 76.742.868 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng), tổng cộng: 167.245.860 đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi đồng), thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đồng thời bị đơn trả lãi phát sinh từ ngày 27/05/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/3/2020. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Bà Hồ Thị Hoàng M1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 26/05/2023 gồm: 90.502.992 đ (Chín mươi triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm chín mươi hai đồng), nợ lãi: 76.742.868 đ (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng), tổng cộng: 167.245.860 đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi đồng) .

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Hồ Thị Hoàng M1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/3/2020 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Hồ Thị Hoàng M1 .

Bà Hồ Thị Hoàng M1 phải nộp án phí sơ thẩm là 8.362.293 đ (Tám triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm chín mươi ba đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.481.100 đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi mốt ngàn một trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032507 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Vân

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân | Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa